

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày 31-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Huân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Chử Dung

Ông Tao Văn Vinh

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:
Ông Hoàng Văn Xuân, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã S, huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Sùng A C, sinh năm 1967 tại huyện T, tỉnh Điện Biên.

Tên gọi khác: Sùng A C1.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Dân tộc: H'Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Sùng A K, đã chết; Con bà: Vàng Thị D, sinh năm 1939.

Bị cáo có vợ Cháng Thị D, sinh năm 1968 và 08 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo bị Tòa án xét xử và đã được xóa án tích, bị cáo không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/01/2019, tạm giam từ ngày 06/01/2019 cho đến ngày xét xử, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Phùng Việt H, Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 04 tháng 01 năm 2019, bị cáo Sùng A C bán bông chít được 150.000 đồng. Bị cáo dùng số tiền bán chít có được đi tìm mua Heroine để sử dụng. Sùng A C đến khu vực mốc 65 thuộc biên giới Việt Nam - Lào thì gặp, giao dịch và mua được một gói Heroine của một người phụ nữ dân tộc Thái khoảng 30 tuổi bị cáo không rõ lai lịch. Mua được Heroine bị cáo quay về nhà, trên đường đi thì bị cáo bị tổ công tác Đồn Biên phòng S phát hiện bị cáo đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng của bị cáo.

Cáo trạng số 23/CT-VKSNP ngày 10/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Sùng A C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Sùng A C từ 24 đến 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng của vụ án.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị.

Bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện N và Luận cứ bào chữa của Luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ phạm tội:

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 17 giờ 30 phút ngày 04/01/2019 bút lục 01, 02, người bị bắt Sùng A C công nhận đã bị cơ quan Công an bắt quả tang thu giữ 01 gói được gói bằng ni lông màu trắng, mở bên trong có chứa chất bột dạng nén màu trắng đục nghi là Heroine. Vật chứng bị thu giữ bị cáo Sùng A C khai và thừa nhận là của bị cáo.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 11 giờ 00 phút ngày 05/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bút lục số 27, 28 thì khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Sùng A C là 0,66 gam nghi là Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,06 gam.

Kết luận giám định số 205/GĐ-PC09 ngày 17/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 33 thì mẫu chất bột màu trắng trích ra từ gói vật chứng thu giữ của Sùng A C gửi giám định là chất ma túy loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Sùng A C là 0,66 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA danh mục I Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Các biên bản ghi lời khai, hỏi cung bị can của Sùng A C từ bút lục số 61 đến 64, từ 67 đến 76 chứng minh bị cáo Sùng A C đã tàng trữ trái phép 0,66 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo thừa nhận đã dùng số tiền 150.000 đồng do bán bông chít được mà có để mua ma túy của một đối tượng bị cáo không rõ lai lịch tại khu vực mốc 65 thuộc biên giới Việt Nam - Lào.

Bản án số 53/2012/HSST ngày 14/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện M tại bút lục từ số 47 đến 49 chứng minh bị cáo Sùng A C đã bị Tòa án nhân dân huyện M xét xử phạt bị cáo 54 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép vật liệu nổ.

Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 24/GCN ngày 24/01/2016 của Trại giam N chứng nhận bị cáo Sùng A C đã chấp hành xong hình phạt chính kể từ ngày 24/01/2016 đối với bản án số 53/2012/HSST ngày 14/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện M. Chứng cứ chứng minh ngày 04/01/2019 bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khi đã đương nhiên được xóa án tích.

Biên bản xác minh hồi 09 giờ 00 phút ngày 06/3/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tại bút lục số 54 xác minh Chi cục Thi hành án dân sự huyện M chứng minh bị cáo đã chấp hành xong phần án phí đối với bản án số 53/2012/HSST ngày 14/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện M.

Giấy chứng minh nhân dân số 040441814 ngày 30/4/2010; sổ hộ khẩu số 180106339 ngày 26/8/2013 từ các bút lục 42 đến 45 chứng minh bị cáo Sùng A C tên gọi khác Sùng A C1 sinh năm 1967.

Các biên bản xác minh của Công an huyện N từ bút lục số 53 đến 54 xác minh Công an xã C, huyện N về lai lịch của Sùng A C. Chứng cứ xác định Sùng A C có tên gọi khác là Sùng A C1 sinh năm 1967 và Sùng A C1 sinh năm 1970 tại bản án số 53/2012/HSST ngày 14/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện M là một người.

Bản Kết luận điều tra số 24/KLĐT ngày 27/3/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N kết luận chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát nhân dân huyện N đưa bị cáo Sùng A C ra truy tố công khai trước pháp luật về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Sùng A C có tội. Chứng cứ xác định bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sùng A C có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội:

Khối lượng ma túy bị thu giữ của Sùng A C là 0,66 gam Heroine. Khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ ở trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù.

[4] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo sinh ra và lớn lên ở xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên. Năm 1982, bị cáo cùng gia đình di cư đến bản M, xã P, huyện N. Năm 2008 gia đình bị cáo chuyển đến sinh sống ở bản N, xã C, huyện N. Tuổi đời bị cáo đã cao nhưng do nghiện

chất ma túy nhiều năm bị cáo không từ bỏ được. Đây là nguyên nhân chính mà bị cáo phải nhận thêm một bản án nữa trong đời.

Bản án số 53/2012/HSST ngày 14/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện M thì lý lịch của bị cáo là Sùng A C1, tên gọi khác không, sinh năm 1970. Lần phạm tội này Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N thu thập các chứng cứ chứng minh bị cáo Sùng A C tên gọi khác Sùng A C1, sinh năm 1967. Kết quả điều tra cũng cho thấy Sùng A C1 của bản án số 53 và Sùng A C, tên gọi khác Sùng A C1, sinh năm 1967 là cùng một người. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận lý lịch của bị cáo theo kết quả của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Điện Biên.

[5] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngày 14/6/2012, Tòa án nhân dân huyện M xét xử bị cáo Sùng A C 54 tháng tù về các tội Vận chuyển trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép vật liệu nổ. Bản án này bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính từ ngày 24/01/2016. Ngày 04/01/2019, bị cáo thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối chiếu với quy định tại điểm b khoản 2 của Điều 70 Bộ luật hình sự thì bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích của bản án nêu trên. Do vậy lần phạm tội này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân xấu khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cố gắng cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Luật sư bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị. Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, gia đình bị cáo là hộ nghèo, tài sản trong gia đình không

có gì giá trị, bị cáo không giữ chức vụ gì trong xã hội, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Sùng A C.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với nguồn gốc số ma túy bị thu giữ bị cáo khai của một người phụ nữ dân tộc Thái khoảng 30 tuổi bị cáo không rõ lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không có cơ sở làm rõ đối tượng. Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng:

Vật chứng của vụ án là 0,66 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,06 gam không hoàn lại đối tượng giám định. Vật chứng này tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng đặc biệt khó khăn và thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo theo quy định tại Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Sùng A C (Tên gọi khác Sùng A C1) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo **Sùng A C (Sùng A C1) 02** (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 04/01/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,66 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,06 gam không hoàn lại đối tượng giám định. Vật chứng còn lại 0,6 gam và toàn bộ phần giấy nilon, phong bì niêm phong cũ, bắt ngày 04/01/2019 được đựng trong phong bì niêm phong có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng hồi 14 giờ 00 phút ngày 11/4/2019 giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

2. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 31/5/2019.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện N;
- Nhà tạm giữ Công an huyện N;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mạnh Huân